

Phụ lục I
THỰC HIỆN YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /3/2025
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý của cơ sở sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp (KCN) Hòa Xá không xả thải trực tiếp ra môi trường).

- Công ty đã ký hợp đồng với Công ty phát triển và khai thác hạ tầng khu công nghiệp tỉnh Nam Định (nay là Trung tâm Phát triển hạ tầng và Tư vấn đầu tư khu công nghiệp tỉnh Nam Định - Ban quản lý KCN tỉnh Nam Định) để sử dụng dịch vụ xử lý nước thải tại KCN Hòa Xá theo hợp đồng số: 01/HĐDV-XLNT ngày 06/5/2013 nhằm xử lý nước thải đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, trước khi thải ra ngoài môi trường (Công ty có trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, sau đó thu gom cùng nước rửa tay chân, nước thoát sàn từ các nhà vệ sinh chảy theo đường ống PVC Φ110 chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 300 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nước thải sản xuất phát sinh từ xưởng sản xuất được thu gom theo đường ống PVC Φ110 về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 300 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nước thải từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi được thu gom theo đường ống PVC Φ110 về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 300 m³/ngày.đêm để xử lý.

Toàn bộ nước thải sau xử lý đạt QCVN 13-MT:2015/BTNMT (cột B) và QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) theo đường cống Φ120 chảy ra cống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá trên đường N4 qua 01 cửa xả, tiếp tục dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi chảy ra sông Vĩnh Giang.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua hệ thống bể tự hoại 03 ngăn với tổng thể tích khoảng 13 m³ (01 bể đặt tại nhà vệ sinh chung, 01 bể tại khu nhà văn phòng).

- Công trình xử lý nước thải

+ Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 300 m³/ngày.đêm với quy trình công nghệ xử lý như sau: Nước thải → Hồ ga → Bể điều hoà → Bể xử lý hoá lý 1 → Bể lắng đứng 1 → Bể xử lý hiếu khí → Bể lắng đứng 2 → Bể xử lý hoá lý 2 → Bể lắng đứng 3 → Hồ ga (Nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)) → Công thu gom nước thải của KCN Hoà Xá trên đường N4 qua 1 cửa xả phía Đông Nam cơ sở.

+ Công suất thiết kế: 300 m³/ngày.đêm.

+ Hóa chất sử dụng

TT	Tên hoá chất	Đơn vị tính	Khối lượng sử dụng/năm
1	Trợ lắng VH A101	Tấn	0,36
2	PAC	Tấn	15
3	Polimer	Tấn	6
4	Ca(OH) ₂	Tấn	25
5	H ₂ SO ₄	Tấn	15
6	DAP (nuôi vi sinh)	Tấn	0,12
7	Chế phẩm vi sinh ACF 32 (cho vào bể tự hoại)	Lít	360

- Chất lượng nước thải trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá phải bảo đảm đáp ứng QCVN 13-MT:2015/BTNMT (cột B) với giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp $C_{\max} = C \times K_q \times K_f$ (Áp dụng hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,1$; đối với các thông số: pH, độ màu thì $C_{\max} = C$) và QCVN 40:2011/BTNMT^(*) (cột B) với giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào công thu gom nước thải của KCN Hoà Xá $C_{\max} = C \times K_q \times K_f$ (Áp dụng hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,1$; đối với các thông số: pH, độ màu, Coliform thì $C_{\max} = C$), cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
			QCVN 13-MT:2015/BTNMT (cột B)	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)		
			$C_{\max}$	$C_{\max}$		
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-		

2	Nhiệt độ	⁰ C	-	-	02 lần/ năm theo đề xuất và cam kết của Công ty	Không thuộc đối tượng phải lắp đặt
3	pH	-	6 - 9	5,5 - 9		
4	Độ màu	Pt-Co	150	150		
5	BOD ₅	mg/l	49,5	49,5		
6	COD	mg/l	148,5	148,5		
7	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	99	99		
8	Xyanua	mg/l	0,099	0,099		
9	Clo dư	mg/l	1,98	1,98		
10	Crom (VI)	mg/l	0,099	0,099		
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	9,9	-		
12	Tổng dầu mỡ khoáng ^(*)	mg/l	-	9,9		
13	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/l	-	5,94		
14	Tổng Nitơ ^(*)	mg/l	-	39,6		
15	Amoni (theo N) ^(*)	mg/l	-	9,9		
16	Sunfua	mg/l	-	0,495		
17	Tổng Coliform ^(*)	VK/100ml	-	5.000		

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý nước thải, theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Theo dõi hoạt động, có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc.

- Khi hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố: Công ty đóng van xả nước thải ra điểm đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá và dừng ngay hoạt động của hệ thống xử lý nước thải. Cử cán bộ kiểm tra, xác định nguyên nhân và khắc phục sự cố đảm bảo hệ thống xử lý nước thải đáp ứng tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Hòa Xá mới thải vào hệ thống thu gom nước thải của KCN.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Công trình xử lý nước thải của Công ty không phải vận hành thử nghiệm do Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận hoàn thành số

907/XN-STNMT ngày 27/4/2015 về việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết của cơ sở (quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo nước thải xử lý đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép theo thỏa thuận với Trung tâm Phát triển hạ tầng và Tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định trước khi chảy vào hệ thống cống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá. Không được phép lấp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom xử lý nước thải của nhà máy.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc thực hiện đầu nối toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở về hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá để tiếp tục xử lý theo yêu cầu tại Giấy phép này, theo Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 01/HĐDV-XLNT ngày 06/5/2013 và Văn bản số 88/TTKCN-KTHT ngày 23/8/2024 của Trung tâm Phát triển hạ tầng và Tư vấn đầu tư khu công nghiệp tỉnh Nam Định - đơn vị quản lý hạ tầng KCN về việc cho ý kiến việc cấp giấy phép môi trường dự án.

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển hạ tầng và Tư vấn đầu tư khu công nghiệp tỉnh Nam Định kiểm soát lưu lượng nước thải trước khi đầu nối về trạm xử lý nước thải tập trung KCN và đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định trước khi xả vào nguồn tiếp nhận./.